

# **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - NHỮNG NHẬN THỨC VÀ QUAN NIỆM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP VÀ HY LẠP HIỆN NAY**

**PGS.TS. Đinh Công Tuấn**  
*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

## **1. Đặt vấn đề**

Cuộc khủng hoảng toàn diện, sâu sắc của CNXH hiện thực từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX đã đẩy phong trào cộng sản quốc tế bước vào giai đoạn phức tạp nhất trong lịch sử phát triển của mình. Không ít người cho rằng: Sự sụp đổ hệ thống XHCN ở Liên Xô - Đông Âu năm 1990 chính là sự cáo chung của CNXH toàn thế giới! Bởi vì, sự phản ứng sụp đổ dây chuyền ở các nước XHCN hiện thực còn lại trên toàn thế giới sẽ xảy ra tất yếu.

Song, nhờ sự nỗ lực của các Đảng Cộng sản và công nhân trên toàn thế giới, phong trào cộng sản thế giới chẳng những không bị thủ tiêu, mà từng bước được phục hồi cả về đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức phong trào. Các nước XHCN hiện thực ở Việt Nam, Trung Quốc, Cuba vẫn trụ lại vững vàng, đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc cải cách, đổi mới và phát triển đất nước. Sự đổi mới, tìm tòi con đường đi lên CNXH ở Trung Quốc, Việt Nam và

một số nước có một giá trị nhân đạo cao cả, đóng góp cả về mặt lý luận và thực tiễn giúp các đảng cộng sản trên thế giới vững niềm tin trong cuộc đấu tranh, lựa chọn con đường đi lên CNXH của mình. Dĩ nhiên, đứng trước những thay đổi to lớn của cục diện thế giới cùng với những tác động mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hoá sau chiến tranh lạnh, các đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế phải đối mặt với những khủng hoảng sâu sắc về lý luận, đường lối phát triển, về cơ cấu giai cấp - xã hội, đặc biệt là cơ cấu giai cấp công nhân - lực lượng xã hội nền tảng của phong trào, thực trạng trên đòi hỏi các đảng cộng sản muốn tồn tại và phát triển phải tự đổi mới về lý luận, về tổ chức, phương thức đấu tranh, nghĩa là phải đổi mới từ chính đảng mác xít truyền thống thành chính đảng mác xít hiện đại để đáp ứng với yêu cầu của thời kỳ đổi mới.<sup>1</sup> Trong khung cảnh chung đó, chúng tôi bước đầu đưa ra những nghiên

<sup>1</sup> Thái Văn Long "Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá"  
<http://www.tapchicongsan.org.vn>

cứu về quan niệm hiện nay của Đảng Cộng sản Pháp và Hy Lạp về CNXH.

## 2. Chủ nghĩa xã hội - quan niệm của Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Hy Lạp

### 2.1. Quan niệm của Đảng Cộng sản Pháp về CNXH

#### a. Tổng quan chung về nước Pháp

Cộng hòa Pháp là một quốc gia nằm ở Tây Âu với diện tích 674.843 km<sup>2</sup>, đứng thứ 42 trên thế giới, dân số theo thống kê năm 2005 là 63,044 triệu người, đứng thứ 20 thế giới. GDP năm 2005 đạt 2.105 tỷ USD, đứng thứ 6 trên thế giới, GDP theo đầu người năm 2006 đạt 30.693 USD/năm, dự trữ ngoại tệ 101,2 tỷ USD, đứng thứ 11 trên thế giới, là một trong 5 nước thuộc Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, một trong 8 nước thuộc nhóm các nước công nghiệp phát triển nhất thế giới (G8). Chế độ quân chủ tồn tại cho tới cuộc Cách mạng Pháp năm 1789, đã trải qua nhiều thăng trầm lịch sử. Hiến pháp của nền Đệ ngũ Cộng hoà được thông qua sau cuộc trưng cầu dân ý ngày 28/9/1958, Hiến pháp đã mở rộng to lớn quyền lực hành pháp so với Nghị viện. Tổng thống được bầu cử thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu với nhiệm kỳ 5 năm (trước đó là 7 năm). Tổng thống chỉ định Thủ tướng, là người đứng đầu nội các, và chỉ huy các lực lượng vũ trang và ký kết các hiệp ước. Nghị viện Pháp theo chế độ lưỡng viện gồm Quốc hội và Thượng viện.

Trong 30 năm qua, chính trị Pháp có đặc trưng bởi sự đối đầu chính trị giữa hai phe: Cánh Tả, tập trung quanh Đảng Xã hội Pháp và cánh Hữu, tập trung quanh Đảng Tập hợp vì nền Cộng hoà (RPR) và hậu duệ của nó là Union pour Un Mouvement Populaire (UMP). Đảng Pháp cánh Hữu đã có bước phát triển lớn đầu thập kỷ 1980 khi lợi dụng sự lo ngại của cử tri về sự thụt lùi của đất nước, sự “tan rã quốc gia” kết quả của quá trình nhập cư và toàn cầu hóa hô hào ủng hộ những bộ luật nhập cư khắt khe hơn. Năm 1981, người bình dân (vốn luôn chiếm đa số đã quá chán ngán với mấy đời tổng thống cánh Hữu chỉ lo phục vụ lợi ích nhà giàu) và đa số người dân Pháp đã hy vọng có sự “đổi đời” với đại diện cánh Tả của ông P. Mitterrand. Cuối cùng ông P. Mitterrand đã chiến thắng với vai trò Tổng thống của cánh Tả. Năm 1988, ông Mitterrand tiếp tục thắng cử vì đa số cử tri vẫn ủng hộ ông và chính sách cánh Tả vẫn phục vụ cho lợi ích của giới bình dân Pháp. Đến năm 1995, cử tri cánh Hữu lại vùng dậy, ông P. Mitterrand qua đời, ông J. Chirac và cánh Hữu chiến thắng vì nền kinh tế Pháp đang suy thoái đòi hỏi phải vực dậy bằng cách kích thích các giới chủ. Năm 2007, cánh Tả tiếp tục thất bại nặng nề. Bà Royal của Đảng Xã hội được 25,87% số phiếu ở vòng 1, các ứng cử viên cánh Tả khác như Arlette Laguille (cực Tả ra tranh cử từ năm từ năm 1974) được 1,33%, Marie-George Buffet (Đảng Cộng sản) được 1,93%,

Besancenot (cực Tả) được 4,08%. Tại vòng hai, bà Royal (cánh Tả) được 46,94% số phiếu, còn ông Sarkozy (cánh Hữu) được 53,06%. Và cuối cùng ông Sarkozy đã thắng cử và trở thành vị tổng thống mới của nước Pháp. Sau đó, trong cuộc bầu cử Quốc hội, đảng cánh Hữu UMP lại thắng lợi lớn, chiếm 314 ghế trong 557 ghế tại Quốc Hội (đảng cánh Tả chỉ chiếm 185 ghế)<sup>2</sup>.

*b. Đảng Cộng sản Pháp qua các giai đoạn lịch sử và quan niệm của Đảng Cộng sản Pháp về CNXH*

Trong quá trình phát triển của mình, Đảng Cộng sản Pháp (PCF) là một chính đảng lớn ở Pháp, ra đời từ năm 1920. Kể từ khi ra đời, PCF đã tích cực đấu tranh cho quyền lợi của người lao động, vì dân chủ, sự thống nhất của phong trào công nhân, vì hoà bình, và chủ nghĩa xã hội. Lịch sử nước Pháp hiện đại mãi mãi ghi nhớ những cống hiến của PCF trong thời kỳ đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Với tầm nhìn chiến lược đúng đắn, Đảng đã đưa ra những sáng kiến và trên thực tế đã đóng vai trò quyết định thành lập Mặt trận Bình dân. Sáng kiến này của PCF đã được Đại hội Quốc tế Cộng sản năm 1935 phát triển thành đường lối chung của phong trào Cộng sản Quốc tế.

Trong những năm phát xít Đức chiếm đóng, PCF nhanh chóng trở thành lực lượng

không chiến có tổ chức đầu tiên ở Pháp, chiến đấu với tinh thần hy sinh quả cảm. Nhờ vậy, sau khi đất nước được giải phóng, đại diện của Đảng đã được mời tham gia Chính phủ Lâm thời của Tướng Đờ Gôn. PCF đã có những đóng góp quan trọng trong việc khôi phục kinh tế và ban hành hàng loạt các đạo luật vì lợi ích của người lao động. PCF đã trở thành hạt nhân lãnh đạo của giai cấp công nhân và lao động đấu tranh cho tự do, dân chủ, độc lập dân tộc và CNXH, đã thi hành chính sách đối ngoại độc lập, chống tư bản độc quyền và phản động trong những năm 1970-1980.

Có thể nói, suốt thời gian từ khi ra đời cho đến cuối những năm 80, PCF đã có một quá khứ đầy tự hào với đường lối chính trị đúng đắn, thái độ chính trị rõ ràng; Có các chính sách tiến bộ và có cuộc đấu tranh cách mạng kiên cường, đã góp phần quan trọng vào sự phát triển tiến bộ chung của xã hội. Truyền thống đấu tranh cách mạng kiên định lý tưởng và niềm tin tuyệt đối vào con đường xây dựng CNXH đã và đang giúp PCF tỉnh táo, vững vàng trước những thách thức khắc nghiệt của thời kỳ sau chiến tranh lạnh<sup>3</sup>.

Sau khi hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ (1990), Đảng Cộng sản Pháp nói riêng, Đảng Cộng sản ở một số nước châu Âu nói chung đã tỏ ra hụt hẫng lớn, chưa tiếp cận được những lý luận mới,

<sup>2</sup> Bách khoa toàn thư mở Wikipedia: “nước Pháp”, và <http://www.tuotitre.com.vn> 13/5/2007 “Pháp: vì sao cánh Tả thất bại”.

<sup>3</sup> Nguyễn Thị Quế “Phong trào cộng sản ở một số nước Liên minh Châu Âu (EU) từ năm 1991 đến 2002” Luận án tiến sĩ Lịch sử, Hà Nội 2005. tr.59

nội bộ chia rẽ nặng nề, nảy sinh các trào lưu, khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, gây ra tình trạng khủng hoảng sâu sắc trên nhiều phương diện khác nhau. Từ đó trong đảng đã có nhiều biến động, phân hoá, phân liệt sâu sắc. Những người theo “*chủ nghĩa cộng sản châu Âu*” - một trào lưu cải cách theo khuynh hướng cải lương đang trở dậy mạnh mẽ ở châu Âu, họ công khai tuyên bố từ bỏ chuyên chính vô sản, từ bỏ cách mạng bạo lực, chủ trương thuyết đa nguyên, tuyệt đối hoá con đường nghị trường và chế độ dân chủ tư sản, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Anghen, được Lenin phát triển với mô hình CNXH hiện thực ở Liên Xô - một mô hình còn nhiều khuyết tật, cần phải được cải cách, từ đó họ đồng nhất một cách máy móc về mô hình CNXH, rồi đi đến kết luận “*Chủ nghĩa Mác - Lenin đã bế tắc*”. PCF từ một đảng lớn, có uy tín và ảnh hưởng lớn lao trong phong trào cộng sản quốc tế đã ngày càng sa sút nghiêm trọng. Tại cuộc bầu cử Tổng thống Pháp năm 1988, ứng cử viên của Đảng chỉ thu được 6,7% số phiếu và trong cuộc bầu cử Quốc hội năm 1993, Đảng chỉ giành được 9,1%. Từ chỗ là chính đảng đứng ở vị trí thứ 3, Đảng đã bị tụt xuống hàng thứ 5 và vai trò bị lu mờ dần. Trong nội bộ Đảng, cuộc đấu tranh về quan niệm, đường lối đã diễn ra gay gắt xung quanh những vấn đề về nền tảng tư tưởng của Đảng, về thời kỳ quá độ, về mục tiêu, con đường đi lên CNXH. Ngoài hai nhóm “*cải tổ*” và nhóm “*hợp tác*” đã ngã theo khuynh hướng xã hội - dân chủ, trong đảng thường

xuyên diễn ra cuộc đấu tranh giữa một bên là phái “*cải cách*”, đứng đầu là Chủ tịch Đảng Rôbe Uy và bên kia gồm phái được coi là chính thống cùng với phái “*tái lập*” với đại diện là M. Buphet. Đại hội XXVIII (1/1994) với sự thắng thế của phái “*cải cách*”, PCF đã tuyên bố từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ, sửa đổi cương lĩnh, điều lệ, đề ra đường lối “*chuyển biến vượt qua CN tư bản*”. Cùng với chủ trương đa nguyên nền tảng tư tưởng của Đảng, Rôbe Uy cho rằng “*giữa CNTB và CNCS không tồn tại giai đoạn trung gian hoặc quá độ xã hội*”<sup>4</sup>. Trái lại, phái chính thống luôn luôn phê phán mạnh mẽ đường lối cải cách. Họ cho rằng sự giảm sút uy tín của PCF chứng tỏ sự phá sản hoàn toàn không phải của đường lối cộng sản chân chính, mà là đường lối cơ hội từ bỏ đấu tranh cách mạng vốn tạo nên sức mạnh và diện mạo của PCF. Đối với họ, PCF trong quá trình lộn xộn đang đứng trước nguy cơ bị gạt bỏ hoàn toàn. Bởi vậy, *nhệm vụ cấp bách đầu tiên của Đảng phải là xác định một chiến lược mới, xây dựng một quan điểm cộng sản độc lập, giúp người lao động có được một nhãn quan tư tưởng phù hợp với nền tảng của CNXH và của một chính đảng của riêng mình*<sup>5</sup>. Về vai trò của Đảng Cộng sản Pháp có quan điểm cho rằng, đảng phải là một tổ chức mềm dẻo, linh hoạt, bình đẳng

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Pháp (1996), *Văn kiện Đại hội lần thứ XXIX (19-22/12/1996)*, Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng toàn quốc Rôbe Uy, Tài liệu trích dịch của Ban Đối ngoại Trung ương ĐCS Việt Nam, Hà Nội.

<sup>5</sup> Xem chú thích (3) tr. 82.

với các đảng phái khác. Đảng đại diện cho công dân, chứ không chỉ giai cấp công nhân, không lãnh đạo công đoàn, phụ nữ. Trái lại với quan điểm sai trái này, tuyệt đại bộ phận các đảng trong phong trào cộng sản ở một số nước ở châu Âu đều đấu tranh mạnh mẽ với những quan điểm sai trái này đã muốn biến đảng thành một câu lạc bộ.

*Đánh giá về sự sụp đổ của CNXH hiện thực ở Liên Xô, Đông Âu và tác động của nó đối với thế giới và phong trào cách mạng, hầu hết các Đảng Cộng sản (ĐCS) trong đó có một bộ phận trong ĐCS Pháp đều có nhận định sự tan rã hệ thống XHCN Liên Xô – Đông Âu là một thất bại có “tâm vóc lịch sử” của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, làm mất đi lực lượng đối trọng với chủ nghĩa đế quốc, nhưng đồng thời cũng làm cho mâu thuẫn giữa các nước tư bản tăng lên, sự sụp đổ này có tác dụng cảnh tỉnh với các ĐCS, nó chứng tỏ sai lầm của mô hình “CNXH mang nặng tính độc đoán, mệnh lệnh” và chứng tỏ không có một mô hình XHCN chung cho thế giới. Đây là sự sụp đổ của một mô hình XHCN cụ thể, chứ không thể là sự cáo chung của CNCS. Sự kiện sụp đổ này có nguyên nhân từ những sai lầm trong những người lãnh đạo ĐCS đã dao động, hữu khuynh, xét lại, phạm những sai lầm mang tính nguyên tắc về quan điểm, chủ trương, đường lối trong cải tổ làm suy yếu CNXH. Đảng đã đánh mất vai trò lãnh đạo của mình, làm mất đi chính quyền, mất chế độ XHCN. Đây là một bài học lớn đòi hỏi*

các ĐCS phải suy ngẫm một cách nghiêm túc, sâu sắc. Trong những nguyên nhân sụp đổ, có thể đưa ra các nguyên nhân bên trong và bên ngoài.

Về nguyên nhân bên trong, một số người trong ĐCS Pháp cho rằng: Liên Xô, Đông Âu đã duy trì quá lâu những sai lầm, khuyết tật của mô hình cũ xây dựng CNXH, đã thay quyền lực của nhân dân bằng sự tập trung cao độ quyền lực chính trị, khiến cho ĐCS cầm quyền ngày càng xa rời nguyện vọng, ý kiến, ý chí của nhân dân, nền dân chủ bị xâm phạm, cùng với những hành động trấn áp của nhà nước. Tình trạng vi phạm pháp luật ngày càng tăng, sở hữu kinh tế nhà nước tập trung quá mức, không cho phép tồn tại các hình thức sở hữu khác, coi thường vai trò của thị trường... về tổ chức có sự công kênh và lẫn lộn chức năng giữa các cơ cấu của Đảng và Nhà nước. Trong cải tổ đã mắc sai lầm mang tính nguyên tắc trong chính sách cải tổ, “hệ thống XHCN trên lục địa châu Âu đã bị chính sách cải tổ phản cách mạng của ĐCS Liên Xô tiến hành làm sụp đổ”<sup>6</sup>. Mặt khác, tình trạng giáo điều hoá CN Mác - Lênin đã phát triển mạnh mẽ, ĐCS đã lấy đó làm công cụ vũ trang và bắt phải tuân thủ như một học thuyết quốc gia, trong khi đó lại chậm trễ tiếp thu, vận dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ vào xây dựng CNXH.

<sup>6</sup> Xem chú thích (3) tr.88.

Về nguyên nhân bên ngoài, một bộ phận trong ĐCS Pháp cho rằng: Chủ nghĩa đế quốc (CNDQ) đứng đầu là đế quốc Mỹ đã thực hiện “diễn biến hoà bình”, tìm mọi cách tác động làm chệch hướng công cuộc cải tổ, cải cách ở Liên Xô và một số nước XHCN Đông Âu. Những sai lầm của ĐCS ở Đông Âu, nhất là ở Liên Xô đã bị các thế lực thù địch triệt để lợi dụng nhằm thực hiện mục tiêu xoá bỏ chế độ XHCN. Sự kiện đó đã làm thay đổi cán cân lực lượng thế giới có lợi cho CNDQ và các thế lực phản động, “mở ra cơ hội mới cho CNTB đang khủng hoảng giành được các nguồn tài nguyên thiên nhiên mênh mông và những lực lượng lao động có chất lượng cao và thị trường rộng lớn mà trước đây nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng của nó”<sup>7</sup>.

*Đánh giá về triển vọng của CNXH trong tương lai*, hầu hết các ĐCS ở châu Âu, trong đó có một bộ phận của ĐCS Pháp cho rằng, sự thất bại ở Liên Xô và Đông Âu không thể làm lu mờ những thành tựu cách mạng và tiến bộ to lớn đã đạt được trong quá trình xây dựng CNXH ở các nước này: “Người ta không thể coi đây là thất bại của lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, mà chỉ có thể coi đây là thất bại của một “mô hình” đã xa rời những lý tưởng cộng sản chủ nghĩa trên nhiều mặt thiết yếu như nền dân chủ, vấn đề chính quyền, phúc lợi của nhân dân, nhận thức lý luận và hành động thực tiễn...”<sup>8</sup>. Qua đó, có thể rút ra những bài học cần thiết là: CNXH

chỉ có thể được xây dựng bằng hành động cách mạng và sự tham gia hưởng ứng của người lao động, của quần chúng nhân dân. Tương lai của CNXH hiện thực trên thế giới tiếp tục phát triển, không phải biểu hiện ở số lượng, mà ở chất lượng, sẽ phải thay đổi bằng một mô hình CNXH đúng qui cách, có sức hấp dẫn nhân dân thế giới, có sức mạnh thúc đẩy sự phát triển cho phong trào CNXH thế giới trong tương lai.

Tuy vậy, không phải toàn bộ đảng viên ĐCS Pháp đều có chung nhận định như trên, một bộ phận không nhỏ trong ĐCS Pháp đã tỏ ra bi quan, đưa ra những quan điểm sai lầm, tỏ ra thiếu niềm tin vào tương lai của CNXH. Họ dao động, hoang mang, mất tập trung, khi đồng nhất sự sụp đổ CNXH ở Liên Xô, Đông Âu với sự sụp đổ học thuyết CNXH khoa học, đã tiếp tay cho các học giả tư sản xuyên tạc, bôi nhọ CNXH, phủ nhận tính khoa học của CN Mác- Lênin. Có một bộ phận trong ĐCS Pháp do bế tắc về quan điểm và đường lối đã từ bỏ ngọn cờ của CNCS, từ bỏ ĐCS để tham gia vào khuynh hướng chính trị cơ hội, xét lại, chống ĐCS. Làn sóng thành lập các đảng xã hội - dân chủ từ những người vốn là đảng viên cộng sản đầu những năm 90 ở Pháp ngày càng nhiều. Vị trí, uy tín của ĐCS Pháp ngày càng suy giảm. Điều đó thể hiện rất rõ nét trong các kết quả bầu cử của Đảng. Bầu cử Quốc hội tháng 3/1993 chỉ đưa lại cho ĐCS Pháp 9% số phiếu, mức thấp nhất kể từ thập niên 80. Sau Đại hội XXVIII (1994), ĐCS Pháp có

<sup>7</sup>Xem chú thích (3) tr. 89.

<sup>8</sup> Xem chú thích (3) tr. 92.

dấu hiệu phục hồi, Chủ tịch Đảng Rôbe Uy tại cuộc bầu cử Tổng thống đã nhận được 2.632.460 phiếu bầu, chiếm 6,58%. Cuộc bầu cử Quốc hội năm 1997 số đại biểu của ĐCS Pháp tăng từ 25 lên 38 đại biểu. Thành công trong bầu cử của những người cộng sản là do họ quan tâm đến khu vực đô thị, dựa vào tổ chức công đoàn và tham gia vào chính phủ “phái Tả đa số” của L.Giôxpan. Tuy nhiên, đến cuộc bầu cử tháng 4/2002, ĐCS Pháp đã bị thất bại nặng nề nhất kể từ khi thành lập. Ứng cử viên của Đảng là Rôbe Uy chỉ thu được 3,37% số phiếu bầu ở vòng I. Tiếp theo tại cuộc bầu cử Quốc hội ngày 16/6/2002, ĐCS Pháp chỉ còn lại 21/577 ghế hạ nghị sĩ và 15/322 ghế thượng nghị sĩ. Vị trí của ĐCS bị sa sút lớn càng làm cho nội bộ Đảng không thống nhất. Sức sống của ĐCS dường như có phần cạn kiệt sau 80 năm vượt trội và vai trò lãnh đạo phong trào phản kháng xã hội dường như đã chuyển sang các tổ chức Tờrốtkit. Đứng trước tình trạng phân liệt, mất đoàn kết nội bộ trong Đảng dẫn đến tình trạng mất uy tín, vai trò của Đảng, ĐCS Pháp đã đưa ra mục tiêu trước mắt là phải vận động quần chúng, củng cố đảng, giành thắng lợi trong bầu cử để tham gia chính quyền các cấp nhằm thực hiện các nhiệm vụ dân tộc và giai cấp. Đây chính là sự điều chỉnh khá rõ nét về chiến lược, chính sách đấu tranh trong tình hình mới. Đại hội XXX ĐCS Pháp xác định: “Đảng chủ trương tham gia chính phủ, đấu tranh buộc các đảng trong chính phủ phải thực hiện các chính sách và

những cải cách ngày càng thiên tả hơn, đồng thời Đảng phải gắn bó với các phong trào, xây dựng tập hợp lực lượng mới, tổ chức đấu tranh ngoài xã hội, nhằm thực hiện những mục tiêu của CNCS”<sup>9</sup>.

*Việc xác lập con đường đi lên CNXH của ĐCS Pháp thực ra đã có dao động, thay đổi từ lâu.* Nếu như từ những năm 70 của thế kỷ XX, ĐCS Pháp vẫn xác định con đường xây dựng XHCN theo mô hình Liên Xô, Đông Âu, thì từ tháng 3/1977, những người lãnh đạo ĐCS Pháp đã tuyên bố về việc đi lên CNXH theo mô hình khác Liên Xô, mở đầu cho cái gọi là “*chủ nghĩa cộng sản châu Âu*”. Họ dương dương tự đắc cho rằng đây là một sự sáng tạo của CN Mác về con đường đi lên CNXH của ĐCS Pháp. Thực ra, họ đã rơi vào lập trường cơ hội cải lương, xét lại CN Mác-Lênin, phủ nhận tính chất quốc tế của kinh nghiệm cách mạng tháng Mười Nga. ĐCS Pháp xác định phấn đấu cho *CNXH mang màu sắc Pháp*, thông qua con đường dân chủ với đặc trưng là chính quyền của người lao động, không thực hiện chuyên chính vô sản, thực hiện dân chủ đến cùng, xã hội hoá các tư liệu sản xuất, chủ trương đặt dân chủ và vai trò của cá nhân lên hàng đầu. Đáng chú ý hơn, sau cuộc khủng hoảng của hệ thống XHCN ở Liên Xô, Đông Âu, tại Đại hội XXVIII (1994) ĐCS Pháp tuyên bố từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ, đề ra đường lối “*chuyển biến vượt qua CNTB*”, “*Thực hiện*

<sup>9</sup> Xem chú thích (3) tr.107.

*các cải cách dân chủ trong lòng CNTB*". Đại hội ĐCS Pháp XXIX (12/1996) từ bỏ "*CNXH màu sắc Pháp*", thay bằng lý luận "*CNCS mới là CNTB siêu việt*". Lý luận này bao gồm các quan điểm cơ bản là: Kiên trì mục tiêu CNCS; Phản đối logic tiền bạc của CNTB; Thực hiện chiến lược CNTB siêu việt; Thúc đẩy đổi mới dân chủ của Đảng; Thay chế độ "*tập trung dân chủ*" bằng "*nguyên tắc vận động dân chủ*"; xây dựng "*ĐCS kiểu mới hiện đại, mở cửa, giàu sức sống và dân chủ*"; phủ nhận "*CN Stalin và mô hình Liên Xô*"; thực hiện liên minh biến đổi lực lượng tiến bộ cánh Tả; tham gia chính phủ liên hiệp cánh Tả với nòng cốt là Đảng Xã hội; mở rộng sự tham gia của công dân; kiên trì mục tiêu đấu tranh dân chủ để mở ra "*kỷ nguyên mới France dân chủ*"; thông qua toàn cầu hoá kinh tế và tiền tệ hiện nay. CNTB siêu việt được người đứng đầu ĐCS Pháp Rôbe Uy giải thích là tiến hành cải cách không ngừng đối với xã hội TBCN. Hàm nghĩa "*CNTB siêu việt*" là vượt qua CNTB trên tất cả các mặt, đặc biệt là vượt qua mọi hình thức thống trị của CNTB đối với xã hội và con người, "*CNTB siêu việt*" là không dùng pháp lệnh để tiêu diệt CNTB, mà là một quá trình phủ nhận và thủ tiêu bóc lột, tha hoá, thống trị thông qua sự phát triển thành quả, nhu cầu, tiềm lực của xã hội hiện tại. Cho nên "*siêu việt*" không phải là "*thích ứng*", cũng không phải là "*tiêu diệt*", mà là một quá trình đấu tranh lâu dài tiến hành cải tạo toàn diện đối với xã hội. Phương thức và tốc

độ "*siêu việt*" không phải do ĐCS Pháp quyết định, mà do nhân dân lựa chọn và quyết định. ĐCS Pháp cho rằng, rút kinh nghiệm từ bài học thất bại của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, mặc dù nước Pháp là cái nôi của tư tưởng XHCN, mặc dù CNXH vẫn có giá trị cao, nhưng ngày nay cũng không nên nêu vấn đề xây dựng CNXH, mà nên nêu làm việc "*tiến lên theo mục tiêu CSCN*" thì khoa học hơn! Dùng khẩu hiệu "*CNTB siêu việt*" có thể tranh thủ hàng triệu quần chúng tham gia đấu tranh chống CNTB. ĐCS Pháp cho rằng: Thất bại chủ yếu của mô hình XHCN ở Liên Xô là ở chỗ họ không thông qua dân chủ và sự tham gia của dân chúng để tiêu diệt CNTB, mà lại dùng pháp lệnh để tiêu diệt CNTB, kết quả trái với mong muốn và CNTB phục hồi. ĐCS Pháp nhấn mạnh lấy tương lai CSCN giải phóng loài người làm mục tiêu phấn đấu, nỗ lực thông qua tuyển cử để thể hiện ý chí của nhân dân, phấn đấu xây dựng xã hội mới, trong đó mọi người tự do, bình đẳng, đoàn kết hỗ trợ, tôn trọng năng lực và phát triển cá nhân, đó là "*CNCS kiểu Pháp*". ĐCS Pháp đặc biệt coi trọng học thuyết của Mác ở giai đoạn đầu, nhấn mạnh "*sự trở về với Mác*"; chủ trương tiếp thu một cách có phê phán tinh hoa lý luận của Mác, gạt bỏ những gì xuyên tạc CN Mác, khôi phục lý luận Mác nguyên gốc. ĐCS Pháp phản đối đồng tiền chung châu Âu (đồng Euro), triển khai hoạt động "*tham dự của công dân*", tranh thủ chế độ làm việc 35 giờ/tuần... Tất cả những điều đó đều được coi là biểu hiện



cụ thể của “CNTB siêu việt”. Để thực hiện cương lĩnh chính trị mới, ĐCS Pháp đã tiến hành cải cách nội bộ, thông qua cơ chế vận hành thực hiện dân chủ hoá trong Đảng. Về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt, ĐCS Pháp không tuân theo nguyên tắc “tập trung dân chủ”, chủ trương dân chủ hoá và đa dạng hoá sinh hoạt của Đảng: “Trong đảng nên có tự do tư tưởng và tự do ngôn luận đầy đủ, phải kiên trì nguyên tắc công khai, thẳng thắn, cách nhìn khác nhau của cá nhân là tài sản của tập thể”.

Mấy năm gần đây, ĐCS Pháp phân tích mục tiêu “dân chủ hoá và vĩnh viễn toàn bộ đời sống xã hội”, tiến tới một sự bình đẳng thực sự của các công dân... mở rộng sự tham gia của các công dân vào việc vận hành và kiểm tra các thiết chế, dân chủ hoá nhà nước, phi quan liêu hoá thực sự! Tuy đã diễn ra nhiều cuộc thảo luận tại Hội đồng toàn quốc và trong toàn Đảng, nhưng chưa đi đến một sự nhất trí bởi tính chung chung của dự án, đặc biệt là còn thiếu các thiết chế và cơ chế cần để tiến tới nền “dân chủ hoá tối đa và vĩnh viễn”.<sup>10</sup>

## **2.2. Quan điểm của ĐCS Hy Lạp về CNXH**

### **a. Tổng quan chung về nước Hy Lạp**

Hy Lạp là một quốc gia có lịch sử lâu đời ở châu Âu, ngôn ngữ chính thức là tiếng Hy Lạp, có diện tích 131.940 km<sup>2</sup>, đứng thứ

94 trên thế giới, dân số theo thống kê năm 2004 là 10.665.989 người, đứng thứ 70 trên thế giới. GDP năm 2005 đạt 222,878 tỷ USD đứng 29 trên thế giới, GDP bình quân đầu người năm 2006 là 25.975 USD, dự trữ ngoại tệ 2,979 tỷ USD đứng thứ 86 trên thế giới, xuất khẩu năm 2006 đạt 24,42 tỷ USD (đứng thứ 58), nhập khẩu đạt 59,12 tỷ USD (đứng thứ 38), năm 2006 thâm hụt mậu dịch là 34,7 tỷ USD. Hy Lạp là đất nước mà dân cư hầu như đồng chủng, đa số là người Hy Lạp, còn gọi là người Hellen, chỉ có 2% là người Thổ Nhĩ Kỳ, người VLach, người Slav, người Albania, người Do Thái và người Digan. 60% dân số sống ở thành thị, số còn lại sống ở nông thôn, 20% làm nghề nông để sinh sống. Hai thành phố đông dân là Athena và Thessaloniki, dân số Athena gần 5 triệu người, còn dân số của Thessaloniki khoảng 1 triệu người. Hy Lạp tuyên bố độc lập ngày 25/3/1821, từ thời đế quốc Ôttoman, được công nhận năm 1892, đã có quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngày 15/4/1975, năm 2003 được bầu làm thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2004 - 2006<sup>11</sup>.

### **b. Quan niệm của ĐCS Hy Lạp về CNXH**

Đảng Cộng sản Hy Lạp được thành lập năm 1918, tuy số lượng đảng viên không lớn nhưng lại có lịch sử đấu tranh kiên cường, dựa trên lập trường của CN Mác - Lênin và

<sup>10</sup> Xem chú thích (3), tr. 128-130.

<sup>11</sup> Bách khoa toàn thư mở Wikipedia (tiếng Việt).

mục tiêu CNXH. Trong thời kỳ thế chiến thứ II, theo sáng kiến của Đảng, ở Hy Lạp thành lập Mặt trận Giải phóng dân tộc (9/1941) và Quân đội Giải phóng dân tộc (12/1941), tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược của phát xít Italia. Những năm nội chiến 1946-1949, các lực lượng cách mạng nông cốt là ĐCS đã rút về vùng rừng núi, xây dựng quân đội dân chủ Hy Lạp chiến đấu chống phản động và sự can thiệp của Anh - Mỹ vì nền độc lập dân tộc. Trong thời kỳ độc tài quân sự, ĐCS Hy Lạp tuy hoạt động bí mật, nhưng là người tổ chức chủ yếu của Mặt trận Yêu nước chống độc tài, đóng vai trò quyết định trong việc lật đổ nền chuyên chính quân sự hà khắc 7/1974. Ra hoạt động công khai, ĐCS đã liên tiếp giành được sự tín nhiệm của cử tri: Năm 1974 Đảng có 5 ghế ở Quốc hội, năm 1977 có 11 ghế, 1981 có 13 ghế, 1985 có 12 ghế. Hàng chục đảng viên cộng sản được bầu làm thị trưởng, hoặc đứng đầu các địa phương<sup>12</sup>.

Sau cuộc khủng hoảng nghiêm trọng dẫn đến sự sụp đổ hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu (1990), trong khung cảnh chung là phong trào cộng sản ở châu Âu bị phân hoá, khủng hoảng nặng nề, phần lớn các đảng do mất đoàn kết nội bộ đã dẫn đến hình thành các phe, nhóm đấu tranh gay gắt với nhau, không ít đảng bị phân liệt sâu sắc, tự giải thể, bị tan rã hoặc tê liệt về tổ chức, có đảng phải đổi tên, từ bỏ một số nguyên tắc tổ

chức và hoạt động cơ bản của ĐCS, thì ĐCS Hy Lạp cũng nằm trong vòng xoáy khủng hoảng đó, đã gặp nhiều khó khăn về đường lối và tổ chức dẫn đến cuộc khủng hoảng gay gắt năm 1991. Một bộ phận bao gồm các Ủy viên Ban chấp hành Trung ương và Tổng bí thư muốn chuyển hoá Đảng thành Đảng Xã hội - Dân chủ nhưng thất bại. Bộ phận khác đứng trên lập trường cơ hội, gia tăng hoạt động chia rẽ, đòi đổi tên, thậm chí đòi giải tán Đảng. Không thực hiện được ý đồ của mình, bộ phận này đã rời khỏi Đảng, tạo nên những xáo trộn về tổ chức khá nghiêm trọng trong mấy năm đầu thập niên 1990. Những người cộng sản kiên cường đứng đầu là nữ đồng chí A. Papanicolaou đã kiên định đấu tranh bảo vệ Đảng, không đổi tên Đảng, tiến hành củng cố Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức một cách sâu rộng, giữ gìn bản sắc của một ĐCS chân chính. Sự khủng hoảng của phong trào cộng sản ở châu Âu về tổ chức và hoạt động thực tiễn đã được thể hiện rất rõ nét về sự suy giảm mạnh mẽ số lượng đảng viên. ĐCS Hy Lạp, nếu năm 1987 có 50 ngàn đảng viên, thì đến năm 1991-1995 chỉ còn hơn 20 ngàn đảng viên. Trước tình trạng đó, năm 1991, ĐCS Hy Lạp đã triệu tập Đại hội Đảng bất thường lần thứ XIV. Trong đại hội, bộ phận những người đảng viên kiên trung đã đấu tranh với những người theo khuynh hướng, tư tưởng lệch lạc, sai trái. Trong Đại hội, một bộ phận đảng viên ĐCS Hy Lạp đã nhấn mạnh *phải xác định và cụ thể những mục tiêu CNXH mà đảng cần phấn đấu,*

<sup>12</sup> "Đảng Cộng sản Hy Lạp từ truyền thống đến hiện tại" (2002), Xây dựng Đảng (6), tr.35-36.

Đảng đã đưa ra các chủ trương, biện pháp hoạt động thiết thực nhằm đối phó với tình hình mới, nhất là với chiến dịch chống cộng điên cuồng của các thế lực thù địch, và Đảng đã khẳng định: CNXH không chết, vẫn luôn là tương lai của nhân loại. Trước hiện trạng sụp đổ CNXH ở Liên Xô, Đông Âu, có nhiều ĐCS ở châu Âu đã đưa ra các cách lý giải khác nhau, riêng ĐCS Hy Lạp một mặt đánh giá cao những thành tựu đạt được của CNXH hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu, mặt khác họ đã đưa ra những nhận định hoàn toàn xác đáng rằng: Sự sụp đổ chế độ XHCN đó chỉ là sự sụp đổ của mô hình cụ thể của CNXH, không bao giờ có sự “cáo chung của CNCS”, như những luận điệu hữu khuynh, cải lương, chống Đảng đã đưa ra. Lý do sụp đổ là do những sai lầm của những người lãnh đạo ĐCS Liên Xô và Đông Âu, họ đã hữu khuynh, xét lại, phạm sai lầm mang tính nguyên tắc về quan điểm chủ trương, đường lối cải tổ, làm suy yếu CNXH, đã đánh mất đi vai trò lãnh đạo của Đảng, làm mất chính quyền, mất chế độ XHCN. *Nhận định về triển vọng của CNXH*, trong bản tuyên bố của ĐCS Hy Lạp năm 1994 có viết: “Phong trào (xây dựng CNXH) sẽ tiến vào một giai đoạn lịch sử mới với khoảng thời gian tương đối dài trong tình hình thu hẹp số lượng, nhưng sẽ nâng cao về chất lượng, bằng những thành công của CNXH trên thực tế để chứng minh tính ưu việt của CNXH đối với CNTB. CNXH không chết ở thế kỷ XX, mà trước tiên, thế kỷ XX là thế kỷ ra đời của

CNCS. CNCS không phải là một tiến trình đã thất bại, đang thuộc về quá khứ, mà là một lý tưởng, một con đường, cho dù con đường đó đang phải đương đầu với vô vàn khó khăn, trở ngại to lớn, nhưng nó vẫn có tương lai sáng lạn ở phía trước”<sup>13</sup>.

Từ cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX đến nay, trong xu thế chung của sự *phục hồi của phong trào cộng sản ở châu Âu* cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức lực lượng, thì đi đầu cho xu thế này là ĐCS Hy Lạp. Với những biện pháp củng cố về mặt tổ chức một cách kiên quyết và khá sâu rộng, *ĐCS Hy Lạp đã từng bước khôi phục lại uy tín của Đảng trong xã hội*. Đại hội XV (1996) ĐCS Hy Lạp đã đưa ra khẩu hiệu hành động: “Một ĐCS Hy Lạp mạnh, chống đế quốc tư bản độc quyền, vì CNXH”, đồng thời đã thông qua cương lĩnh và điều lệ Đảng sửa đổi, xác định mục tiêu chiến lược là đấu tranh cho CNXH và CNCS. *Về mục tiêu trước mắt*, Đại hội nhấn mạnh sự cần thiết phải lập Mặt trận Nhân dân thống nhất chống đế quốc, chống tư bản độc quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo, *tiến tới thiết lập chuyên chính vô sản*. Đại hội đánh giá: ĐCS Hy Lạp đã vượt qua được giai đoạn khó khăn sau sự suy sụp của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, khắc phục được tình trạng chống phá của những phần tử cơ hội. Năm 2001, ĐCS Hy Lạp tiến hành Đại hội XVI tiếp tục

<sup>13</sup> ĐCS Hy Lạp (1994) Tuyên bố nhân cuộc bầu cử Nghị viện Châu Âu tháng 6/1994. Tài liệu dịch của Ban Đối ngoại Trung ương ĐCS Việt Nam, Hà Nội, tr 2-3.

khẳng định *vấn kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa quốc tế vô sản*, các nguyên tắc của một đảng kiểu mới, tăng cường công tác quần chúng, bênh vực lợi ích của tầng lớp lao động... Do đó, Đảng đã có bước phát triển rất đáng khích lệ, giữ vững bản sắc cộng sản, thiết lập được cơ sở rộng rãi trong nhân dân, có đại diện tại nhiều Hội đồng địa phương, một số đảng viên giữ chức thị trưởng các thành phố quan trọng. ĐCS Hy Lạp cũng tích cực đẩy mạnh các hoạt động quốc tế, có uy tín cao trong phong trào cộng sản quốc tế, là người khởi xướng và đăng cai tổ chức các cuộc gặp gỡ thường niên của các ĐCS, công nhân trên thế giới kể từ năm 1998 trở lại đây<sup>14</sup>. Như mọi người đều rõ, sau chính biến ở Đông Âu và Liên Xô, mọi hoạt động chung của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã bị ngưng trệ, gián đoạn. Chính vì vậy, việc tìm kiếm những hình thức mới cho hoạt động chung của phong trào cộng sản là một nhu cầu cần thiết. Nhân kỷ niệm 150 năm ngày xuất bản "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" (1848-1998), đồng thời cũng là dịp ĐCS Hy Lạp (KKE) kỷ niệm 80 năm ngày thành lập (1918-1998), lãnh đạo KKE đã quyết định tổ chức cuộc gặp mặt đại biểu các Đảng Cộng sản, công nhân thế giới ở Athena (Hy Lạp) để thông tin về tình hình đấu tranh, hoạt động cách mạng của các Đảng, trao đổi các kinh nghiệm hoạt động xây dựng Đảng, của các tổ chức, lực lượng cộng sản, công nhân quốc tế trong bối cảnh mới. Từ đó đến nay,

diễn đàn Athena đã trở thành hoạt động thường niên của các ĐCS, công nhân toàn thế giới. Tới cuối năm 2005, Diễn đàn đã tổ chức được tám kỳ họp mặt. Mỗi năm, Diễn đàn đều tiến hành thảo luận với một chủ đề cụ thể, những vấn đề được tập trung thảo luận tại tám lần gặp mặt bao gồm: Học thuyết Mác - Lênin; Nguyên nhân khủng hoảng, sụp đổ của CNXH hiện thực ở Liên Xô, Đông Âu và tác động của nó; Thực trạng phong trào cộng sản quốc tế và công nhân từ thập niên 1990 đến nay; Chiến lược, sách lược xây dựng liên minh trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân hiện nay; Toàn cầu hoá, khu vực hoá và tác động của xu thế này đối với các lực lượng cộng sản và công nhân thế giới... Theo kế hoạch đề ra từ Hội nghị Tám (11-2005), tới Hội nghị lần thứ X (2007) nhân dịp kỷ niệm 90 năm Cách mạng tháng Mười Nga, Hội nghị sẽ thảo luận sâu sắc các vấn đề lý luận, thực tiễn, khả năng, triển vọng và tính tất yếu của CNXH trong thế kỷ XXI. Diễn đàn được thể chế hoá một cách linh hoạt theo hướng mở rộng cho sự tham gia của tất cả các lực lượng cánh Tả tiến bộ hiện nay trên thế giới (Hội nghị lần thứ Tám diễn ra từ ngày 18 đến 20/11/2005 với sự có mặt của 73 đoàn đại biểu đến từ 60 quốc gia trên thế giới)<sup>15</sup>. Rõ ràng đây là diễn đàn rất quan trọng của các lực lượng cánh Tả, đặc biệt có sự đóng góp cực kỳ to lớn của ĐCS

<sup>14</sup> Xem chú thích (3), tr.100.

<sup>15</sup> Vũ Văn Hoà "Diễn đàn Athena: hình thức hoạt động chung của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế hiện nay", Tạp chí Cộng sản số 108/2006.

Hy Lạp, một Đảng luôn trung kiên với lý tưởng của CN Mác - Lênin và CNXH. Vì vậy, ĐCS Hy Lạp được các ĐCS các nước đánh giá là một trong những Đảng hoạt động sôi nổi nhất trong phong trào cộng sản quốc tế hiện nay. Về vấn đề tập hợp lực lượng, xây dựng các liên minh hiện nay, quan điểm của ĐCS Hy Lạp tại Đại hội XV (5/1996) như sau: ĐCS Hy Lạp khẳng định cố gắng cùng hành động với tất cả các lực lượng, tổ chức chính trị có mục tiêu chống đế quốc, chống tư bản độc quyền, thừa nhận cuộc đấu tranh chính đáng của nhân dân. Đảng cũng sẽ cùng nhau hành động vì mục tiêu cụ thể, tôn trọng các đòi hỏi của các lực lượng, tổ chức đồng minh, tôn trọng sự độc lập, tự chủ về tư tưởng, chính trị, tổ chức của nhau. Cương lĩnh điều lệ sửa đổi và các văn kiện của ĐCS Hy Lạp đều khẳng định *mục tiêu chiến lược là đấu tranh cho CNXH và CNCS*, xác định nhiệm vụ hàng đầu trong giai đoạn hiện nay là thiết lập một mặt trận chống đế quốc, chống tư bản độc quyền, vì CNXH<sup>16</sup>. Về con đường và mô hình đi lên CNXH, ĐCS Hy Lạp tại đại hội XVI (12/2001) đã khẳng định sẽ kiên cường đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa quốc tế, không gì có thể thay đổi quan điểm đó của Đảng, có niềm tin vững chắc vào tương lai của CNXH. Để tiến tới mục tiêu CNXH, cần thiết phải có một ĐCS Hy Lạp mạnh và có một mặt trận nhân dân rộng rãi dưới sự lãnh đạo của Đảng. Một mặt ĐCS

Hy Lạp tỏ rõ sự kiên định mục tiêu XHCN, nhưng mặt khác Đảng lại đưa ra những quan điểm đổi mới nhận thức về CNXH, phải gắn bản chất của CNXH với tự do dân chủ, nhân quyền và tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa. Xuất phát từ đặc điểm tình hình của nước mình, ĐCS Hy Lạp quan niệm rằng, ĐCS, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Hy Lạp phải nỗ lực tìm tòi con đường và phương thức đi lên CNXH của riêng mình thông qua các con đường đấu tranh, trong đó có đấu tranh nghị trường một cách hoà bình, dân chủ để cải tạo CNTB hiện đại, sử dụng sức mạnh của quần chúng, kết hợp sức sáng tạo của các hình thức đấu tranh đa dạng, phong phú, bởi vì đấu tranh dân chủ sẽ tạo điều kiện và góp phần quan trọng để tiến tới cuộc đấu tranh cho thắng lợi của CNXH. Do đó tăng cường đấu tranh nghị trường, vận động quần chúng bỏ phiếu cho đại biểu của ĐCS, cho giai cấp công nhân và các lực lượng dân chủ khác tại các cuộc bầu cử vẫn tiếp tục được ĐCS Hy Lạp coi trọng và nó vẫn là ưu thế nổi trội trong hoạt động của ĐCS Hy Lạp trong những năm tới.

### 3. Thay cho lời kết

Cuộc khủng hoảng toàn diện, sâu sắc của CNXH hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu đã ảnh hưởng tiêu cực nặng nề đến phong trào cộng sản châu Âu. Nhiều học giả tư sản và các thế lực phản động đã lớn tiếng rêu rao về cái gọi là sự cáo chung của các nước XHCN còn lại trên thế giới. Trong đội ngũ

<sup>16</sup> Xem chú thích (3), tr.124-125.

những người cộng sản trên thế giới, đã có một bộ phận đảng viên hoài nghi, dao động, phai nhạt lý tưởng vào niềm tin và triển vọng của CNXH. Nhưng trên thực tế, CNXH hiện thực vẫn sống và phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam, Trung Quốc, Cuba và đang có một phong trào mới nổi lên ở châu Mỹ nhằm mục tiêu xây dựng CNXH tươi đẹp trong tương lai. Ở châu Âu, đặc biệt ở Pháp và Hy Lạp, sau sự sụp đổ của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu, Đảng Cộng sản ở hai nước đã rất cố gắng khắc phục những khó khăn, phân liệt đầu thập niên 90, nhằm phục hồi lại phong trào cách mạng. Sự cố gắng của ĐCS Hy Lạp và một bộ phận đảng viên ĐCS Pháp trong việc xây dựng lại Đảng đã được thể hiện rất rõ nét. Về đối nội, họ đã tập trung đấu tranh lại chính sách kinh tế - xã hội theo chủ nghĩa tự do mới, chống đại tư bản độc quyền, vạch trần các thủ đoạn bóc lột tinh vi của CNTB trong điều kiện toàn cầu hoá. Đảng đã chú trọng mục tiêu đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, đặc biệt đã thông qua các con đường đấu tranh khác nhau, trong đó có đấu tranh nghị trường một cách hoà bình, dân chủ để cải tạo CNTB hiện đại, sử dụng sức mạnh tổng hợp của quần chúng bằng cách vận động quần chúng bỏ phiếu cho đại diện ĐCS, cho giai cấp công nhân và các lực lượng tiến bộ tại các cuộc bầu cử. Về mặt đối ngoại, ĐCS Hy Lạp đã đưa ra sáng kiến tổ chức các diễn đàn tập hợp lực lượng các ĐCS và công nhân

quốc tế trên thế giới tại Athena từ năm 1998 đến nay, nhằm mục đích trao đổi kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, kiện toàn đội ngũ, lực lượng, xây dựng hệ thống lý luận mới nhằm đấu tranh chống lại CNTB hiện đại, xây dựng con đường đi lên CNXH. CNXH vẫn là mục tiêu phấn đấu của các đảng, tuy vậy cả hai Đảng đều cho rằng không có mô hình chung nào cho các nước muốn xây dựng CNXH, các đảng cần phải nhấn mạnh đến tính đặc thù của từng nước trên con đường đi lên CNXH. Tháng 3/1977, ĐCS Pháp đã đưa ra mô hình “chủ nghĩa cộng sản châu Âu”, đến năm 1994 tại Đại hội XXVIII, ĐCS Pháp lại tuyên bố bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ, đề ra đường lối “chuyển biến vượt qua CNTB”, thực hiện cải cách dân chủ trong lòng CNTB để vượt qua CNTB lên CNXH, đến Đại hội XXIX (tháng 12/1996) ĐCS Pháp lại đưa ra lý luận “CNCS mới là CNTB siêu việt”. Vài năm trở lại đây, ĐCS Pháp tích cực xây dựng “dự án cộng sản chủ nghĩa”, trong đó xác định mục tiêu là “dân chủ hoá tối đa và vĩnh viễn toàn bộ đời sống xã hội, tiến tới một sự bình đẳng thực sự của các công dân, mở rộng sự tham gia của các công dân vào việc vận động, kiểm tra thiết chế, dân chủ hoá nhà nước, phi quan liêu hoá thực sự”. Các cuộc thảo luận này vẫn chưa đi đến nhất trí, bởi tính chung chung của nó, đặc biệt còn thiếu các thiết chế và cơ chế cần để tiến tới nền dân chủ tối đa và vĩnh viễn./